CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH ADIPAT ACETYLAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CBA)

TCCS 50/VDN/2023

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

-2023-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 50/VDN/2023

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch Adipat Acetylat (Tinh Bột Biến Tính CBA)

2. Thành phần định lượng: Acetylated distarch adipat (INS 1422): 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):

Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Quy cách bao gói
PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT : DISTARCH ADIPAT ACETYLAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CBA)	CBA - 8858	25 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng
	CBA - 8866	

b) Chất liệu bao bì: Bao giấy, bao giấy có lồng bao PE, bao giấy có tráng lớp LDPE lớp trong cùng, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch adipat acetylat (Tinh Bột Biến Tính CBA) đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-18:2011/BYT về Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600439719 CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM H. LONG THÀNH - T. ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO

Không Sử Dụng Mốc

VEDAN

Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH ADIPAT ACETYLAT

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CBA)

Dùng cho thực phẩm

Ký Hiệu Sản Phẩm:

Khối lượng tịnh: 25 kg

Thành phần định lượng:
Acetylated distarch adipat (INS 1422): 100%.

Hướng dẫn sử dụng:
Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.
Sử dụng cho chế biến thực phẩm.
Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản trong bao bì kín, để ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:
Không để gần với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:

M.S.D.N: 3600259719 CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại: 02513825111 **/Free Hotline:** 1800599902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 50/VDN/2023

Được sự cho phép bởi:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUATEST 3®
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: infor@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No 7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam; C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam; 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02164BTP3/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/05/2023
Page 01/03

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH ADIPAT ACETYLAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CBA)**
LOTNO : 23011079

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 17/04/2023

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 17/04/2023 – 26/05/2023

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM**
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành - Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02,03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02164BTP3/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm /*Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Cảm quan(*)/ *Sensory test*	QTTN/KT3 234 : 2019		-	
• Trạng thái/ *State*				Dạng bột *Powder*
• Màu sắc/ *Color*				Màu trắng *White*
• Mùi / *Odor*				Không mùi *Odorless*
7.2. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/kg *Sulfur dioxide content*	AOAC 2019 (990.28)		6,0	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Phản ứng nhuộm màu iod *Iodine stain*	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	Có phản ứng nhuộm màu iod đặc trưng *Characteristic iodine stain*
7.4. Phản ứng khử đồng *Copper reduction*	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	Có phản ứng khử đồng đặc trưng *Characteristic copper reduction*
7.5. Hàm lượng nhóm adipate tính theo khối lượng(*), % *Adipate group content (m/m)*	QCVN 4-18:2011/BYT	-		$5,36 \times 10^{-2}$
7.6. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-1}$		Không phát hiện *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

KT3-02164BTP3/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm /*Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.7. Độ tan *Solubility*	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	- Không tan trong nước lạnh / *insoluble in cold water* - Tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước nóng / *a viscous solution when adder hot water* - Không tan trong etanol / *insoluble in ethanol*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và ns.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and ns.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUATEST 3®
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C3 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02164BTP3/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/05/2023

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH ADIPAT ACETYLAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CBA) LOTNO : 23011079**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 17/04/2023

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 17/04/2023 – 26/05/2023

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM**
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành - Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cskh@quatest3.com.vn và ng.tnt@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cskh@quatest3.com.vn and ng.tnt@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 084).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 084). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

KT3-02164BTP3/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng nhóm acetyl tính theo khối lượng, % *Acetyl groups content (m/m)*	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	1,47

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the nonwly submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Công Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No.: 14585/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu *Name of sample:*	Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch adipat acetylat (Tinh Bột Biến Tính CBA)
2. Mã số mẫu/ *Sample code:*	04233831/DV.3
3. Mô tả mẫu *Sample description:*	Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 400 g/túi. Số lượng: 1. Số lô: 23011079. NSX: Không có - HSD: Không có *Sample is put in a zipper bag, 400 g/bag. Quantity: 1* *Lot No.: 23011079. MFG: No information - EXP: No information*
4. Số lượng mẫu *Number of sample:*	01 mẫu *01 sample*
5. Thời gian lưu mẫu *Sample storage time:*	Không có mẫu lưu *No storage sample*
6. Ngày nhận mẫu *Sample received date:*	22/04/2023
7. Thời gian thử nghiệm *Testing time:*	22/04/2023 - 08/05/2023
8. Nơi gửi mẫu *Customer:*	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Địa chỉ: Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam *Vedan Vietnam Enterprise Co., Ltd* *Address: National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Commune Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam*
9. Kết quả thử nghiệm *Test result(s)*	Các chỉ tiêu Hóa lý *Physicochemical tests*

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1	Phản ứng đặc trưng đối với các nhóm acetyl *Specific reactions for acetyl groups*	-	QCVN 4-18:2011/BYT	Thực hiện phép thử, hơi tạo thành làm chuyển màu xanh giấy tẩm dung dịch bão hòa o-nitrobenzaldehyde *When conducting the test, formed vapours produce a blue colour on a paper strip soaked in a saturated solution of o-nitrobenzaldehyde*
9.2	Thử dương tính đối với các nhóm ester *Positive test for ester groups*	-	QCVN 4-18:2011/BYT	Phổ hồng ngoại cho thấy một dải hấp thụ ở khoảng 1.720 cm^{-1} *The infrared spectrum shows a typical absorption band at about 1.720,cm^{-1}*

Hà Nội, 08/05/2023
KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PP. DIRECTOR GENERAL
DEPUTY DIRECTOR

TS. Trần Cao Sơn
Tran Cao Son, PhD.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

ntertek
tal Quality. Assured.

VILAS 278

Testing Report /*Báo cáo Kết quả Phân tích*

WON: FST230406734-3
Date/*Ngày*: 21-Apr-2023

Applicant / ref. (*Khách hàng / số yêu cầu*)	:	VEDAN(VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD / *CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM*
Information provided by applicant *(Thông tin được khách hàng cung cấp)*	:	Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch adipat acetylat (Tinh Bột Biến Tính CBA) Lotno: 23011079
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Modified Starch/ *Tinh bột biến tính*
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Sample submitted/ *Mẫu nhận từ khách hàng*
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	19-Apr-2023
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	19-Apr-2023

Testing Results / *Kết quả phân tích*

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Result / *Kết quả*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
1	Xác định cấu trúc tinh bột bằng quan sát kính hiển vi (*)	Quan sát bằng kính hiển vi cho thấy cấu trúc điển hình của hạt tinh bột chưa được hồ hóa. Hình dạng, kích thước và các đường vân là đặc điểm của nguồn gốc thực vật. Dưới lăng kính nicol quan sát được sự phân cực chéo điển hình của hạt tinh bột.	QCVN 4-18:2011/BYT

Note /*Ghi chú:*

1. This testing result is only valid on tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*
2. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ *Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.*

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

CÔNG TY TNHH INTERTEK VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Cao Việt Thanh

is report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. ıless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this ort is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in iting, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

tertek Vietnam Limited
n Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ, anh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
CM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, n Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn